

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thu hồi, bổ sung dự toán giao năm 2025,
đối với các đơn vị dự toán (đợt 5)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MƯỜNG LẠN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Mường Lạn về thu hồi và bổ sung dự toán năm 2025 đối với các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Mường Lạn về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND xã Mường Lạn về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND xã Mường Lạn về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán giao năm 2025 đối với các đơn vị dự toán (đợt 4);

Căn cứ Kết luận số 73-KL/ĐU ngày 16.12.2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Mường Lạn về việc cho chủ trương phương án thu hồi, bổ sung dự toán chi năm 2025 đối với các đơn vị dự toán (đợt 5);

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 11/12/2025 của UBND xã Mường Lạn về việc thu hồi, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 đối với các đơn vị dự toán (đợt 5), Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, đại biểu HĐND xã khóa XXI thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thu hồi, bổ sung dự toán giao năm 2025 đối với các đơn vị dự toán (đợt 5), nội dung cụ thể như sau:

1. Thu hồi dự toán năm 2025 đối với các đơn vị dự toán, tổng số tiền: **1.913.753.340 đồng**, trong đó:

1.1. Thu hồi chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, số tiền: 60.212.000 đồng.

1.2. Thu hồi chương trình MTQG giảm nghèo, số tiền: 118.424.000 đồng.

1.3. Thu hồi nguồn sự nghiệp giáo dục, kinh phí thực hiện nấu ăn bán trú, số tiền: 341.632.700 đồng.

1.4. Thu hồi nguồn đảm bảo xã hội, số tiền: 437.635.100 đồng

1.5. Thu hồi nguồn quản lý hành chính, số tiền: 955.849.540 đồng

2. Giao bổ sung dự toán năm 2025 đối với các đơn vị dự toán, số tiền: **1.297.482.240 đồng**.

2.1. Bổ sung nguồn sự nghiệp giáo dục, kinh phí thực hiện chi trả tiền chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học sinh khuyết tật, số tiền: 341.632.700 đồng.

2.2. Bổ sung nguồn quản lý hành chính đối với các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã để thực hiện các nhiệm vụ, các chế độ, chính sách năm 2025, số tiền: 955.849.540 đồng.

3. Nộp trả ngân sách tỉnh chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, CTMTQG giảm nghèo, số tiền: 178.636.000 đồng

4. Nguồn đảm bảo xã hội, số tiền: 437.635.100 đồng.

(Có phụ lục 01 kèm theo).

5. Giao bổ sung kinh phí đối với các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã để thực hiện các nhiệm vụ, các chế độ, chính sách năm 2025, số tiền: **314.392.000 đồng**, (*Bằng chữ: Ba trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn*), trong đó:

5.1. Kinh phí quản lý hành chính, số tiền: 181.392.000 đồng.

5.2. Kinh phí dự phòng, số tiền: 133.000.000 đồng.

(Có phụ lục 02 kèm theo).

6. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Mường Lạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

PHỤ LỤC 01

Thu hồi, bổ sung dự toán giao năm 2025 đối với các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã (đợt 5)
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Mường Lạn)

Đvt: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao năm 2025	Kinh phí thu hồi đợt này	Kinh phí bổ sung đợt này	Kinh phí được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
I	CTMT quốc gia vùng đồng bào DTTS theo Quyết định 1719/QĐ-TTg		12.414.314.900	1.913.753.340	1.297.482.240	11.798.043.800	
1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Phòng Kinh tế	878.162.000	60.212.000	0	817.950.000	
-	Hỗ trợ bò giống cộng đồng bản Cống		850.000.000	32.050.000		817.950.000	Nguồn chuyển nguồn từ năm 2022 (Hết khối lượng thanh toán)
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	Phòng Kinh tế					
-	Duy tu bảo dưỡng các công trình dự án		28.162.000	28.162.000			Nguồn chuyển nguồn từ năm 2022 (Hết khối lượng thanh toán)
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		118.424.000	118.424.000		-	
1	Dự án 2: Đa dạng sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo					0	
-	Hỗ trợ bò giống bản Huổi Men	Phòng Kinh tế	31.150.000	31.150.000		0	Nguồn chuyển nguồn từ năm 2022 (Hết khối lượng thanh toán)
-	Hỗ trợ Bò giống bản Khá	Phòng Kinh tế	87.274.000	87.274.000		0	QĐ 104/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 (Hết khối lượng thanh toán)

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao năm 2025	Kinh phí thu hồi đợt này	Kinh phí bổ sung đợt này	Kinh phí được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
III	Sự nghiệp giáo dục		1.992.350.000	341.632.700	341.632.700	1.992.350.000	
1	KP thực hiện nấu ăn bán trú theo Nghị quyết 140/2020/NQ-HĐND	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Lạn	355.000.000	179.490.900		175.509.100	
-	Kinh phí thực hiện chi trả tiền chế độ Hỗ trợ CPHT theo ND81/2021/NĐ-CP: 285.750.000 đồng. (Chưa pb: 106.260.000 đ)		621.450.000		179.490.900	800.940.900	Tờ trình số 264/TTr-THML ngày 10/12/2025
2	KP thực hiện nấu ăn bán trú theo Nghị quyết 140/2020/NQ-HĐND	Trường PTDTBT THCS Mường Lạn	351.000.000	162.141.800		188.858.200	
-	Kinh phí thực hiện chi trả tiền chế độ Hỗ trợ CPHT theo ND81/2021/NĐ-CP: 145.500.000 đồng.		423.900.000		145.500.000	569.400.000	Tờ trình số 482/TTr-THML ngày 10/12/2025
-	Kinh phí thực hiện chi trả tiền chế độ học sinh khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: 94.088.000 đồng (Chưa pb: 77.446.200 đ)		241.000.000		16.641.800	257.641.800	
IV	Nguồn đảm bảo xã hội		3.533.491.200	437.635.100	-	3.095.856.100	
1	Kinh phí hoạt động trung tâm học tập cộng đồng	Phòng Văn hóa	15.172.000	8.152.000		7.020.000	
2	Kinh phí hoạt động sự nghiệp (Hội nghị bồi dưỡng hè, Khai giảng)		63.000.000	36.600.000		26.400.000	
3	Chi trợ cấp Hưu trí xã		130.209.200	986.400		129.222.800	
4	Kinh phí phụ cấp cộng tác viên xã hội		14.060.000	20.000		14.040.000	

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao	Kinh phí thu	Kinh phí bổ	Kinh phí được sử	Ghi chú
			năm 2025	hội đợt này	sung đợt này	dụng sau điều chỉnh	
5	Kinh phí hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, cận nghèo ngoài đề án		540.000.000	40.000.000		500.000.000	
6	Kinh phí thăm hỏi, tặng quà người cao tuổi		51.000.000	2.750.000		48.250.000	
7	Kinh phí đảm bảo xã hội khác		60.000.000	58.800.000		1.200.000	
8	Người có uy tín		50.000.000	47.700.000		2.300.000	
9	Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/NĐ-CP, 76/2024/NĐ-CP		2.610.050.000	242.626.700		2.367.423.300	
V	Quản lý hành chính		5.891.887.700	955.849.540	955.849.540	5.891.887.700	0
1	Kinh phí xăng xe		84.812.000	49.457.000		35.355.000	
-	Mua sắm tài sản	Văn phòng Đảng ủy			50.300.000	50.300.000	
-	KP sửa chữa, nộp lệ phí trước bạ; mua bảo hiểm dân sự, bảo hiểm thân vỏ ...				49.457.000	49.457.000	
-	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, công tác phí, vpp, chi khác ...)				110.000.000	110.000.000	
2	Phụ cấp cán bộ KCT xã		175.780.000	66.628.000		109.152.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT bản		409.722.000	8.131.200		401.590.800	
-	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, mua sắm tài sản, khoán hoạt động MTTQ và các tổ chức CTXH theo NQ 78/2024/NQ-HDND tỉnh, công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, chi khác ...)	UB MTTQ xã			79.780.000	79.780.000	



STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao năm 2025	Kinh phí thu hồi đợt này	Kinh phí bổ sung đợt này	Kinh phí được sử dụng sau điều chỉnh	Ghi chú
3	Phụ cấp cán bộ KCT xã	Văn phòng HĐND - UBND	495.920.000	276.929.000		218.991.000	
-	Phụ cấp cán bộ KCT bán		980.392.000	304.007.800		676.384.200	
-	Lương lao động hợp đồng		200.000.000	60.000.000		140.000.000	
-	Trợ cấp chuyển vùng		82.600.000	82.600.000		-	
-	Kinh phí tiền lương		1.946.940.700		187.604.012	2.134.544.712	Bổ sung để điều chỉnh giảm
-	Kinh phí tiền thưởng NE73/2024/NE-CP						
-	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, chi khác ...)				139.108.000	139.108.000	Do đầu năm phân bổ vào tiền lương
4	Kinh phí tiền lương	Phòng Kinh tế	794.816.000	65.130.500		729.685.500	
-	Quảng bá sản phẩm		20.000.000	20.000.000		-	
-	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, chi khác ...)				75.000.000	75.000.000	
5	Kinh phí tiền lương	Phòng Văn hóa	700.905.000	22.966.040		677.938.960	
-	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, chi khác ...)					50.000.000	50.000.000
6	Chi nhiệm vụ phát sinh (Thêm giờ, công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, chi khác ...)	Trung tâm phục vụ HCC			40.000.000	40.000.000	

PHỤ LỤC 02

BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2025 ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN TRỰC THUỘC UBND XÃ ĐỢT 5

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Mường Lạn)

Đơn vị: đồng



STT	NỘI DUNG	Đơn vị thực hiện	Số bổ sung đợt này	Nguồn kinh phí			Dự toán tính giao	Ghi chú
				Nguồn dự toán năm 2025	Dự phòng ngân sách năm 2025			
TỔNG CỘNG			314.392.000	181.392.000	133.000.000	0		
I	Bổ sung cân đối		314.392.000	181.392.000	133.000.000	0		
1	Chi quản lý hành chính (Kp giao đầu năm còn lại chưa phân bổ)	181.392.000	181.392.000	181.392.000			DT chưa phân bổ còn lại QĐ 400/QĐ-UBND số tiền 181.392.000 đ	
a	Kinh phí giao không tự chủ							
-	Kinh phí hỗ trợ công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính	Trung tâm HCC	7.668.000	7.668.000			Tờ trình số 35/TT-HCC ngày 14/11/2025	
-	Kinh phí mua hóa đơn vé điện tử	Trung tâm HCC	6.264.000	6.264.000			Tờ trình Số 54/TT-HCC ngày 08/12/2025	
-	Kinh phí tổ chức Lễ hội Lễ hội "Magro" bản Cang Cói	Phòng Văn hóa- XH	20.700.000	20.700.000			Tờ trình số 289/TT-HCC ngày 04/12/2025	
-	Mua sắm tài sản	Văn phòng Đảng ủy	68.000.000	68.000.000			Nhu cầu đơn vị 118.300.000	
-	Bổ sung đảm bảo các nhiệm vụ chi	Văn phòng UBND - UBND	78.760.000	78.760.000			Nhu cầu đơn vị 178.760.000	
7	Dự phòng ngân sách		133.000.000	133.000.000				
-	Kinh phí hỗ trợ trực ban phòng chống lũ bão	Phòng Kinh tế	50.000.000		50.000.000		DT chưa phân bổ còn lại QĐ 400/QĐ-UBND số tiền 133.000.000 đ	
-	Làm mới nhà để xe	Phòng Kinh tế	83.000.000		83.000.000			

